

## **ĐÀI LOAN - HỒNG KÔNG - MACAO**

# **BA BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN Ở ĐÀI LOAN**

**NGUYỄN ĐÌNH LIÊM\***

### **I. MỞ ĐẦU**

Trong khoảng thời gian hơn nửa thế kỷ (1949 - 2000), công nghiệp hoá (CNH), hiện đại hoá (HĐH) nông nghiệp, nông thôn ở Đài Loan về cơ bản đã đạt được các mục tiêu đề ra. Vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân được giải quyết; vấn đề xã hội được cải biến rõ rệt, từ một nền nông nghiệp lạc hậu, Đài Loan đã nhanh chóng bước vào hàng ngũ các quốc gia và lãnh thổ có nền công nghiệp hiện đại. Hiện tượng “cát cánh”, “hoá rồng” của Đài Loan được cả thế giới biết đến và trở thành mối quan tâm nghiên cứu của nhiều học giả. Nhìn chung, các học giả trên thế giới khi nghiên cứu, phân tích, đánh giá về kinh nghiệm CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn Đài Loan đều đi theo góc độ khoa học, kinh tế, xã hội, song với mục đích học thuật nhiều hơn. Việt Nam là nước có nhiều điểm tương đồng với Đài Loan..., do vậy khi nghiên cứu kinh nghiệm của Đài Loan về phát triển nông nghiệp, nông thôn không chỉ là vấn đề học thuật, mà còn mong muốn tìm ra những bài học hữu ích, dạng vận dụng

vào hoàn cảnh của Việt Nam. Với mục tiêu ấy, trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu về CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn Đài Loan theo cách tiếp cận bằng phương pháp lịch sử, có thể nhận thức được rằng, quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn ở Đài Loan nổi lên 3 vấn đề được xem là những bài học kinh nghiệm bao trùm nhất:

*Một là*, sự nhận thức, đánh giá, nghiên cứu, điều tra cơ bản về nông nghiệp, nông thôn, nông dân Đài Loan và cách đặt vấn đề cho CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn.

*Hai là*, nghiên cứu để chế định chính sách nông nghiệp phù hợp với hoàn cảnh con người, lãnh thổ, kinh tế - xã hội, đồng thời luôn biết biến đổi các chính sách đó theo sát sự phát triển mới.

*Ba là*, định ra kế hoạch cụ thể, các biện pháp cụ thể để thực hiện các mục tiêu trong từng bước, từng giai đoạn.

Ba bài học kinh nghiệm nói trên là những bài học lớn, tựu trung lại là những bài học kinh nghiệm về *tư duy, chính sách và hành vi* (điều hành).

\* TS. Viện Nghiên cứu Trung Quốc.

## II. BA BÀI HỌC KINH NGHIỆM

### 1. Nhận thức, tư duy về nông nghiệp, nông thôn đúng đắn

*Đài Loan đặt vấn đề CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn trong tổng thể phát triển kinh tế.* Xuất phát từ nền kinh tế nông nghiệp, con đường đi lên của Đài Loan ngay từ đầu được nhận thức là lấy phát triển nông nghiệp làm khởi điểm, dùng thặng dư trong nông nghiệp để bồi dưỡng công nghiệp, trên cơ sở đó thúc đẩy nền kinh tế đi lên. Các nhà hoạch định chiến lược Đài Loan cho rằng, nông nghiệp phát triển là nền tảng của quốc gia, là cơ sở gốc rễ của đời sống quốc dân và của sự chăm sóc về môi trường sinh thái. Phát triển nông nghiệp không chỉ liên quan đến nhiều tầng diện, không chỉ là vấn đề giá trị sản xuất, mà nó dẫn đến hàng loạt vấn đề có liên quan đến an ninh lương thực, nông dân có công ăn việc làm, xã hội ổn định, lợi dụng được tài nguyên và chăm sóc môi trường.

Nhìn ra thế giới, quốc gia nào cũng coi trọng nông nghiệp, cũng đều rất cần nông nghiệp, không kể là quốc gia tiên tiến hay quốc gia đang phát triển. Do vậy, để giữ cho nông nghiệp Đài Loan phát triển liên tục lâu dài, trong khi thực thi chính sách nông nghiệp theo nguyên tắc làm cho nông dân và người tiêu dùng cùng có lợi, cần phải lấy "phát triển nông nghiệp; chiếu cố nông nghiệp, đem lợi ích cho toàn dân" làm mục tiêu. Đồng thời phải đẩy nhanh tốc độ cải cách cơ cấu và chế độ nông nghiệp, hướng sự nỗ lực vào 4 phương hướng lớn: phát triển nông nghiệp chất lượng cao; an toàn lương thực; phát triển nông nghiệp hưu nhân

(nhàn rỗi); phát triển nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường. Phải đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi mô hình và nâng cấp cho nông nghiệp, mở ra cục diện ưu thế cho nông nghiệp, phát huy công năng đa nguyên của nông nghiệp, làm cho nông dân và ngư dân có cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn, phải biến tấm lòng yêu mến nông nghiệp Đài Loan thành hành động cụ thể.

Nhận thức chung của các nhà hoạch định chiến lược Đài Loan đều thống nhất: nông nghiệp là một khâu quan trọng trong hệ thống kinh tế Đài Loan, tuy có lúc sản lượng bị giảm (tỷ lệ giá trị sản phẩm xuống thấp), song nó có đầy đủ các tính chất cơ bản như cung cấp lương thực, bảo vệ và nuôi dưỡng môi trường sinh thái, giữ gìn cảnh quan tự nhiên. Có thể nói, những nhận thức trên đây cho thấy người Đài Loan có sự nhận diện khá tổng quát đối với nông nghiệp, đó là cơ sở cho mạch tư duy về nông nghiệp, nông thôn rất quan trọng đối với tiến trình CNH, HĐH.

*Để thực hiện phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn, Đài Loan đã tiến hành điều tra cơ bản, nghiên cứu thổ nhưỡng, đất đai nói chung và đất dùng cho nông nghiệp nói riêng, nghiên cứu về tâm lý của nông dân, về đặc tính dân tộc của người dân Đài Loan. Nói tóm lại đã tiến hành một loạt công tác điều tra khoa học.* Theo nhận thức chung của các học giả Đài Loan: Đài Loan là một khu vực nghèo tài nguyên tự nhiên, đất đai canh tác được rất có hạn, thổ nhưỡng chẳng lấy gì làm phì nhiêu, tài nguyên về nước cũng không phong phú, diện tích đất canh tác bình quân cho mỗi hộ nông gia khoảng trên dưới 1 héc-ta, quy mô kinh

doanh nông nghiệp rất nhỏ, giá thành sản xuất cao, sức cạnh tranh sản phẩm vẫn còn đang phải chờ để được nâng lên. Trong hình thái kinh doanh tiểu nông gặp phải rất nhiều vấn đề, tuy nhiên do biết suy nghĩ và biết ưu tiên vì quyền lợi, vì lợi ích của nông dân nên đã mở được sự đột phá. Công cuộc cải cách ruộng đất thành công là nhân tố quan trọng hàng đầu, nó đã đặt được nền móng cho phát triển nông nghiệp của Đài Loan. Tiếp sau đó là một loạt biện pháp và phương án thúc đẩy nhanh tốc độ xây dựng nông thôn, nhờ đó đã xúc tiến nông nghiệp Đài Loan tiến lên thêm một bước. Đài Loan tích cực bồi dưỡng, đào tạo nhân tài nông nghiệp và trọng thị nghiên cứu, phát triển khoa học kỹ thuật công nghệ, nên đã nâng cao thêm lực lượng sản xuất một cách có hiệu quả hơn. Về phương diện tổ chức nông dân và giáo dục, huấn luyện nông dân, đồng thời cả các công việc phổ biến mở rộng, cũng đều phải bỏ vào đó không ít công sức. Lý Đăng Huy, khi nghiên cứu về kinh nghiệm phát triển kinh tế đã lấy kinh nghiệm phát triển của Nhật Bản, so sánh với đặc điểm người dân Đài Loan. Ông nói: "Trong lịch trình phát triển kinh tế của Đài Loan thì Nhật đóng một vai trò vô cùng trọng yếu, nhất là vào giai đoạn Đài Loan mới bắt đầu bước tới CNH... Theo đà phát triển của kinh tế và thực hiện CNH, Đài Loan đã từng bước xuất hiện những nét đặc sắc của riêng mình, đồng thời đã bắt đầu nhìn thẳng vào vấn đề 'tính độc đáo của nền sản xuất Đài Loan'. Tuy lịch trình phát triển của Đài Loan có được nhiều kinh nghiệm của Nhật, nhưng nó có nhiều vấn đề độc đáo, phải dùng các phương pháp của chính mình để giải

quyết các vấn đề. Đài Loan có nhiều điểm tương tự như của Nhật, nhưng về tính dân tộc thì khác xa nhau. Phản ứng nhạy bén và mau lẹ là nét đặc sắc lớn nhất của con người Đài Loan" <sup>(1)</sup>. Tư duy của Lý Đăng Huy và các học giả Đài Loan đã đi vào chiều sâu, tìm hiểu, đánh giá điểm xuất phát của kinh tế Đài Loan, của nông nghiệp Đài Loan, nhằm tìm biện pháp hướng tới sự đột phá, điều đó cho thấy bước mở đầu của định hướng là vô cùng quan trọng.

Trên cơ sở có nhận thức tổng thể, có nghiên cứu, điều tra cơ bản về nông nghiệp, nông thôn, nông dân, *Đài Loan có cách đặt vấn đề phát triển nông nghiệp một cách hoàn chỉnh và toàn diện, đó là một trong những yếu tố thành công của Đài Loan*. Người Đài Loan rất tự hào khi xây dựng được một nông thôn phồn vinh từ trong đổ nát của tàn dư khói lửa chiến tranh, đồng thời tự hào vì đã tạo ra được một nền sản xuất nông nghiệp có hiệu quả to lớn. Thông qua các công trình nghiên cứu, tổng kết của các học giả Đài Loan có thể thấy cách đặt vấn đề của Đài Loan về phát triển nông nghiệp rất toàn diện. Liêu Chính Hoàng và tập thể tác giả trong cuốn "Diễn biến chính sách nông nghiệp Đài Loan sau phục hồi" viết: "Từ quan điểm lịch sử, cùng với sự chuyển hoá kết cấu kinh tế xã hội Đài Loan, chúng ta luôn hoà mình vào dòng thác của lịch sử và phải đối mặt với nhiều vấn đề trọng đại: trong quá trình xã hội nông nghiệp Đài Loan tiến tới một xã hội CNH, chúng ta phải suy nghĩ về sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn như thế nào cho chính xác; làm thế nào để nâng cao thu nhập của nông dân, tăng thêm phúc lợi cho nông dân dưới sức ép to lớn mạnh mẽ của công thương nghiệp và

dịch vụ; đi theo những chuyển biến về kinh tế xã hội, chúng ta phải đối mặt với tình hình văn hoá nông thôn đang trong tan rã, do vậy cần thiết phải tìm biện pháp chuyển hoá nền văn hoá, dựng có thể khai sáng cho sức sống mới của nền văn hoá Trung Quốc"<sup>(2)</sup>. Các tác giả đã coi tất cả những yếu tố nói trên đều là những vấn đề thời đại, có ảnh hưởng sâu xa và ý nghĩa vô cùng sâu sắc. Tư duy hoàn chỉnh về nông nghiệp và cách đặt vấn đề toàn diện đã dẫn tới việc định hướng chính xác cho phát triển nông nghiệp ở Đài Loan, đó là bài học kinh nghiệm về trí tuệ quan trọng nhất.

Một vấn đề nữa trong tư duy nông nghiệp của Đài Loan là *sự phân tích đặc điểm, tính chất của nông nghiệp theo các góc độ lịch sử, kinh tế, kết cấu kinh tế - xã hội. Chính từ cơ sở phân tích ấy, việc tìm cho nông nghiệp một con đường phát triển thích hợp ngày càng được hoàn thiện.* Liêu Chính Hoàng viết: "Từ cổ đại Trung Quốc lập nước bằng nông nghiệp, sự phát triển của văn hoá Trung Quốc cũng lấy nông nghiệp làm cơ sở. Lịch sử tư tưởng Trung Quốc, nhất là tư tưởng Nho gia, có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với xã hội nông thôn Trung Quốc. Hoạt động nông nghiệp không những đã vẽ nên được diện mạo cơ bản của nền văn hoá Trung Quốc, mà còn thai nghén nên tính cách của người Trung Quốc. Xét theo phương diện kinh tế và kết cấu xã hội, Đài Loan đã hoàn thành việc thay da đổi thịt cho kết cấu kinh tế. Những biến đổi về nhân khẩu nông nghiệp, biến đổi kết cấu xã hội cùng với những biến thiên của hệ thống giá trị nông dân, sự chuyển hoá của văn hoá hương thôn đều có mối quan

hệ chặt chẽ với nhau, dẫn đến nhiều vấn đề trọng đại của xã hội nông thôn hiện nay, đồng thời còn ảnh hưởng trực tiếp đến chiều hướng biến thiên của toàn bộ chỉnh thể xã hội khu vực Đài Loan trong tương lai"<sup>(3)</sup>.

Theo Liêu Chính Hoàng thì việc phân tích lịch sử, phân tích về kết cấu xã hội nông nghiệp có ý nghĩa quan trọng đến nhường nào, để từ cơ sở đó xác lập chính sách hay thay đổi chính sách, nhằm tìm cho quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn con đường phát triển thích hợp nhất. Thực tiễn ở Đài Loan cho thấy, để thực hiện CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, các nhà hoạch định chiến lược Đài Loan có ý thức và chủ động nhận thức về nội hàm của HĐH, tiêu chí của HĐH, do vậy ngay từ quan niệm đều mang nội dung hướng dẫn cho nông nghiệp phát triển theo đúng hướng HĐH. Trong mỗi quyết sách trước khi được đề ra họ đều ý thức được và hình dung được nội dung, hình thù của sự vật định xây dựng, có giá trị như đầu óc của một công trình sư xây dựng - nghĩa là đã có một công trình kiến trúc trong óc trước khi có công trình trong hiện thực.

*Tóm lại,* bài học kinh nghiệm thứ nhất của quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn ở Đài Loan là bài học về nhận thức và tư duy. Ngày nay thế giới đã phát triển trên mọi mặt, loài người đã đi vào kỷ nguyên văn minh mới - văn minh thông tin, do vậy vấn đề nhận thức và tư duy nhằm tìm ra con đường ngắn nhất hướng tới sự phát triển, càng thực sự trở thành yêu cầu cần thiết đối với các nước đang tiến hành CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn theo con đường "rút ngắn", trong đó có Việt Nam.

## 2. Chế định chính sách và đề ra các quyết sách chính xác

Kinh nghiệm CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn ở Đài Loan cho thấy, vấn đề chế định chính sách, đề ra các quyết sách chính xác, mở “đột phá khẩu” đầu tiên chuẩn xác, liên tục, biết biến đổi chính sách kịp thời sát với tình hình và giải quyết đúng đắn các mâu thuẫn mới nảy sinh trong quá trình phát triển là bài học quan trọng, đó là quá trình chuyển hoá của tư duy chuẩn bị bước sang hành vi cụ thể.

Xuất phát từ nhận thức ấy, *chính sách nông nghiệp, nông thôn của Đài Loan được hình thành trên cơ sở hội đủ các yếu tố, luận cứ khoa học về tự nhiên, xã hội, kinh tế, chính trị và sự kế thừa những kinh nghiệm, bài học lịch sử*. Đó là quá trình nghiên cứu tổng hợp nhiều yếu tố nhằm tìm ra sự mở đầu mang tính quyết định cho một đường hướng phát triển lâu dài và chính xác. Các nhà nghiên cứu Đài Loan nhấn mạnh 2 yếu tố thành công của phát triển nông nghiệp, nông thôn Đài Loan là: vai trò quan trọng của chính quyền và chính sách đúng về nông nghiệp, nông thôn trong hoạt động kinh tế. Chính sách và chính quyền là 2 nhân tố kết hợp hữu cơ, tác động tương hỗ mạnh mẽ và liên tục với nhau để tạo nên hiệu quả thực tế trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn. Phát triển nông nghiệp đồng nghĩa với HĐH nông nghiệp, mỗi thành tựu đạt được trong nông nghiệp đều có ý nghĩa quan trọng đối với xây dựng nông thôn. Đài Loan coi chính sách nông nghiệp có tác dụng định hướng và dẫn dắt rất cao, do vậy coi trọng chính sách và năng lực của chính quyền là một bài

học quý giá đối với sự phát triển chung của toàn lãnh thổ. Liêu Chính Hoàng viết: “Trong những nhân tố thúc đẩy nông nghiệp Đài Loan phát triển có cả các nhân tố bên ngoài (như sự tăng lên của nhu cầu nông sản phẩm, sự phát triển trong mối liên quan giữa công nghiệp và nông nghiệp, với nền sản xuất nói chung, sự lưu nhập vốn của nước ngoài và các vật liệu sản xuất...), còn có cả sự phối hợp của tiến bộ công nghệ, phổ cập giáo dục, kích lệ nông dân, tính ưu việt của quản lý hành chính, có chính sách nông nghiệp đúng đắn, có tổ chức nông dân, có cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo (nhất là Nông phục hội). Nhưng nhân tố then chốt nhất trong đó vẫn là chính sách nông nghiệp. Chính sách nông nghiệp là cái trực chính trong nghiên cứu, phân tích sự phát triển của CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn Đài Loan”<sup>(4)</sup>.

Nghiên cứu để hình thành chính sách nông nghiệp sau chiến tranh của Đài Loan có sự tiếp thu ý tưởng của Tôn Trung Sơn. “Hàng loạt chính sách cải cách ruộng đất được thực thi trong thời gian 20 năm sau Quang phục có vai trò rất then chốt, mà nguồn gốc sâu xa của hệ thống chính sách là từ lý tưởng ‘Bình quân địa quyền’ và ‘Người cày có ruộng’ trong tư tưởng chủ nghĩa dân sinh của Quốc phụ Tôn Trung Sơn”<sup>(5)</sup>. Nghiên cứu chủ nghĩa dân sinh của Tôn Trung Sơn, Liêu Chính Hoàng đã dẫn lời phát biểu của Tôn Trung Sơn: “Nông công nghiệp xưa kia đều phải nhờ vào sức người, ngày nay sức của thiên nhiên đã phát đạt, sức người rất khó với tới. Bởi vậy, nông công nghiệp đều nằm trong tay các nhà tư bản, tư bản càng lớn, càng lợi dụng được nhiều sức thiên nhiên, dân nghèo làm sao có thể tranh nhau với họ được, vì thế tự nhiên mất chỗ đứng.

Hiện nay Trung Quốc chưa có hiện tượng này, chúng ta có thể chưa nhìn thấy, hoặc đến sau này nhất định con cháu chúng ta cũng nhìn ra. Tương lai là làm theo cách nào để đến lúc đó khỏi phải dẫn đến một sự phá vỡ lớn, chi bằng ngay từ bây giờ chúng ta sớm nghĩ cách phòng ngừa nó<sup>(6)</sup>. Theo Liêu Chính Hoàng, biện pháp đó là “Bình quân địa quyền” mà nội dung chủ yếu là: nộp thuế theo giá; đất đai quốc hữu phải quy về cho đại chúng để nhanh chóng sinh lợi. “Chính sách ‘Người cày có ruộng’ là biện pháp cụ thể để bảo hộ nông dân. Chúng ta giải quyết nỗi đau khổ của nông dân quy lại chính là ‘Người cày có ruộng’. Ý nghĩa của nó là những kết quả nông dân thu được bằng mồ hôi và sức lao động nhọc nhằn, không để người khác chiếm đoạt mất<sup>(7)</sup>. Các ý tưởng nêu trên đã được thực hiện và trở thành hàng loạt chính sách, mở đầu là công cuộc cải cách ruộng đất, khi chính quyền Quốc dân đảng ra Đài Loan.

Sau khi ra Đài Loan, chính quyền Quốc dân đảng đã rút kinh nghiệm thất bại ở Đại lục, quyết định thực hành công cuộc cải cách ruộng đất, gồm 3 bước: giảm tô 375; phát đất công; người cày có ruộng, *tim được cách mở đầu chính xác - “đột phá khẩu”, cho cả quá trình phát triển về sau*. Cải cách ruộng đất thắng lợi đã tạo nên những nhân tố có tính then chốt, những tiền đề quan trọng để Đài Loan tiếp tục phát triển nền kinh tế theo mô hình đã chọn - mô hình “*nông nghiệp và công nghiệp cùng phát triển*”. Đài Loan không xem nhẹ nông nghiệp như Hàn Quốc và cũng không xem nhẹ công nghiệp như Ấn Độ, con đường đi lên của Đài Loan được khẳng định là “*nông nghiệp và công nghiệp cùng phát triển*”.

Hai ngành kinh tế cơ bản của lãnh thổ cùng phát triển sẽ tạo nên thế bổ sung lẫn nhau, nương tựa vào nhau, có thể nói Đài Loan đã biết đi bằng “hai chân” vững chắc, đó là kinh nghiệm lớn.

Trên cơ sở xác định đúng đắn chiến lược phát triển kinh tế tổng thể, trong quá trình thực thi, *các chính sách và biện pháp được đề ra hoàn toàn không theo nguyên tắc cứng nhắc, mà luôn biến động và đổi mới theo sát với thực tế, không để chính sách trở thành vật trở ngại, mà bản thân nó phải là sự dẫn hướng có tác dụng thúc đẩy, phát triển*. Thực tiễn quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn ở Đài Loan cho thấy, các chính sách về phát triển nông nghiệp, xây dựng và đổi mới nông thôn luôn luôn biến đổi theo từng thời kỳ, trong đó đáng chú ý nhất là chính sách “*lấy nông nghiệp bồi dưỡng công nghiệp và lấy công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp*”. Nhìn một cách toàn diện có thể thấy, chính sách nông nghiệp, nông thôn, nông dân của Đài Loan luôn đổi mới sát thực tế, nhưng cái quan trọng của nó là không dừng lại ở việc sát thực tế, mà là ở trí tuệ của chính sách, ở vai trò dẫn dắt và định hướng của chính sách. Các chính sách đó hoàn toàn không đưa ra những nội dung chung chung mang tính chất phương châm, hô hào khẩu hiệu, mà nó có nội dung phong phú, có biện pháp thích hợp và khả thi, có sức sống, có năng lực giải quyết những mâu thuẫn và nhu cầu phát triển của từng thời kỳ.

Bài học kinh nghiệm thứ hai này cho thấy tầm quan trọng và trách nhiệm cao trong việc lập ra chính sách, trong biến đổi chính sách và trong những suy nghĩ tìm tòi nội dung của chính sách nhằm

đưa ra được những biện pháp thiết thực để đạt được các mục tiêu rất cụ thể trong từng giai đoạn và trong tổng thể.

### 3. Năng lực điều hành của chính quyền.

Kinh nghiệm của Đài Loan cho thấy, để điều hành quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, nói rộng ra là điều khiển toàn bộ quá trình phát triển của nền kinh tế - xã hội, cần thiết phải có một tập đoàn chính trị có đầy đủ năng lực về tư duy khoa học, năng lực chế định chính sách và biến đổi chính sách, năng lực đưa ra các biện pháp thực hiện hữu hiệu và khả thi, năng lực tổng hợp và tổng kết. Chính quyền Đài Loan trong quá trình vận hành các chính sách về CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn đã thể hiện được vai trò của mình - đó là những nhà hoạch định chiến lược có đầu óc tổng thể, toàn cục, nhìn bao quát đặc điểm của lãnh thổ và con người trên đảo, nhìn ra được quốc tế và tìm được các luận cứ khoa học rất căn bản để lập nên các chính sách.

Tư duy khoa học của tập đoàn chính trị Đài Loan đã khéo léo trong công tác tổ chức ra bộ máy, tạo nên cơ chế để thực thi các chính sách một cách hoàn chỉnh, từ Viện hành chính đến Hội nghiên cứu khoa học, Hội quần chúng. Tất cả các tổ chức ấy được làm việc một cách khoa học và dân chủ. Mỗi một quyết sách đề ra đều có thể lấy được ý kiến của quan chức chính quyền, nghị sĩ quốc hội, các nhà khoa học, các hội viên nông hội (tổ chức quần chúng), ý kiến của nông dân và đặc biệt tranh thủ được ý kiến của Hội hợp tác Trung - Mỹ (Đài Loan - Mỹ). Các biện pháp đề ra đều rất chú trọng đến tính giai đoạn, tính thời gian và tính quốc tế, có các mục tiêu rất rõ ràng, có cách giải

quyết cụ thể. Với sự điều hành của một chính quyền có năng lực, việc thực hiện chính sách luôn luôn đi vào cuộc sống, vừa phát huy được nội lực của Đài Loan vừa tranh thủ được ngoại lực của quốc tế. Thực tiễn điều hành quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn của chính quyền Đài Loan qua các chủ trương chính sách thể hiện rõ:

Giai đoạn đầu, để tích lũy cho CNH trên cơ sở một nền kinh tế nông nghiệp, đặc trưng lớn nhất của chính sách nông nghiệp Đài Loan lúc này là “dồn nén để phát triển” - nghĩa là cố “nặng bóp” nông nghiệp để lấy bằng được thặng dư nhân lực, vật lực. Đây là cách tích lũy cho CNH của một lãnh thổ nông nghiệp. Cái khéo là dùng nông nghiệp của bản thân mình để tích lũy, khác với cách tích lũy nguyên thủy của nhiều quốc gia trên thế giới. Trên thực tế là đã giải phóng được sức sản xuất, nên đã làm cho nông nghiệp Đài Loan phát triển lên một bước.

Năng lực điều hành của chính quyền Đài Loan sau thời kỳ khôi phục kinh tế, có thể được nhận thức, đánh giá theo hai thời kỳ lớn của CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn. Thời kỳ thứ nhất (1953 - 1972) có hai giai đoạn: giai đoạn đầu (1953 - 1960) thực hiện chủ trương “*thay thế nhập khẩu*”; giai đoạn hai (1961 - 1972) thực hiện chủ trương “*thúc đẩy xuất khẩu*”. Đây là hai sách lược tăng trưởng nói chung của nền kinh tế. Trên cơ sở đó chính quyền Đài Loan đã chế định ra các chính sách và biện pháp cụ thể thúc đẩy CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn. Đối với nông nghiệp: đẩy mạnh cơ giới hoá nông nghiệp; tích cực áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, phân bón, giống mới, đa dạng hoá cây trồng trong sản xuất, nâng cao sản

lượng trên đơn vị diện tích; phát triển chăn nuôi; tăng cường nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản; quy hoạch lại rừng và khai thác rừng..., chuyển đổi từng bước cơ cấu nông nghiệp. Đối với nông thôn, các chương trình xây dựng nông thôn, đổi mới nông thôn, nâng cao phúc lợi cho nông dân (điện, đường, trường, trạm) ngày càng mở rộng. Đặc biệt, trong quá trình đổi mới nông thôn, xây dựng nông thôn, chính quyền Đài Loan đã thực hành chương trình “xây dựng công nghiệp nông thôn theo mô hình công nghiệp hoá phân tán”. Vào cuối những năm 60, chương trình này được triển khai rộng khắp ở nông thôn Đài Loan, có tác dụng rất lớn về nhiều mặt: tăng cơ hội việc làm cho nông thôn; tăng thu nhập cho nông dân; làm phồn vinh kinh tế nông thôn; giảm bớt mức chênh lệch giàu nghèo trong nông thôn; từng bước thực hiện được mục tiêu công bằng xã hội.

Có thể nói, nhằm phục vụ cho mục tiêu của hai sách lược nói trên, nông nghiệp đã thể hiện được vai trò “bồi dưỡng công nghiệp”. Theo Tiêu Tân Hoàng “Nhờ sách lược “thay thế nhập khẩu”, ngoại tệ do nông sản phẩm bán được ra ngoài đã đủ sức chi trả cho các vật tư sản xuất công nghiệp nhập khẩu, xây dựng nên hình ảnh ban đầu của công nghiệp quốc nội. Còn sách lược “thúc đẩy xuất khẩu” lại yêu cầu ở nông nghiệp cung cấp nguồn lương thực dồi dào và nhân lực lao động phục vụ công nghiệp, nhằm sản xuất ra nhiều hàng hoá xuất khẩu thu ngoại tệ”<sup>(8)</sup>. Chính sách “lấy nông nghiệp bồi dưỡng công nghiệp” đem lại nhiều hiệu quả cho phát triển kinh tế nói chung, theo đà đó nông nghiệp được đầu tư về nhiều mặt, nông

thôn từng bước được đổi mới, do vậy CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn có nhiều bước tiến quan trọng. Tuy nhiên, trước một nền kinh tế đang “cắt cánh” với tốc độ cao, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của công thương nghiệp, sản xuất nông nghiệp Đài Loan vào những năm cuối của thời kỳ này đã vấp phải hàng loạt khó khăn về sức lao động, về nguồn vốn đầu tư, về thu nhập, về sự manh mún của diện tích canh tác, về công thương nghiệp không phối hợp được với nông nghiệp. Giải quyết những khó khăn này của nông nghiệp không thể là ai khác mà chỉ có chính quyền Đài Loan mới đủ sức.

Chính quyền Đài Loan đã phát huy tính năng động, sáng tạo và quyết đoán trong việc thay đổi sách lược phát triển, tiến hành điều chỉnh cơ cấu nền kinh tế, điều chỉnh cơ cấu ngành nhằm thúc đẩy CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn tiếp tục đi lên. Tháng 9 năm 1972, chính quyền Đài Loan đã triệu tập Hội thảo về vấn đề nông nghiệp, Viện Hành chính tuyên bố: trong 2 năm sẽ chi 2 tỷ Đài tệ (NT) để đẩy nhanh công tác xây dựng nông thôn và phát triển nông nghiệp, nhằm thực hiện “Chín biện pháp lớn”. Cũng từ thời điểm này CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn chuyển sang bước mới, thực hiện “Chính sách tân nông nghiệp”. Đó là biểu hiện của bước chuyển biến từ chính sách “lấy nông nghiệp bồi dưỡng công nghiệp” sang chính sách “lấy công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp”. Nói một cách tổng quát “Chính sách tân nông nghiệp từ năm 1972 về sau là tiêu biểu cho sự cố gắng trong chính sách nông nghiệp Đài Loan từ sau khi phục hồi, nó chuyển biến từng bước từ sự “đồn nén” trước đây sang sự “cân

bằng” hiện nay”<sup>(9)</sup>. Từ năm 1973, sau khi ban bố “Chín biện pháp lớn đẩy nhanh tốc độ xây dựng nông thôn”, hàng loạt chính sách về nông nghiệp, nông thôn, nông dân được thực hiện. Đặc biệt quan trọng là, tháng 9 năm 1973 chính quyền Đài Loan ban bố “Điều lệ phát triển nông nghiệp”, nhiều điểm quy định trong Điều lệ đã tỏ rõ chính sách lấy nông nghiệp làm trung tâm, nhấn mạnh xây dựng nông thôn và mức sống nông dân. Tiếp đến năm 1983 công bố thực thi “Các điểm trọng yếu, lựa chọn và tổ chức đại quân nông nghiệp 8 vạn người” với 3 nội dung chính: kiến lập một đội quân sinh lực nông nghiệp 8 vạn người; xây dựng lại lòng tin của nông dân; tạo bộ mặt mới của nông thôn.

Nhìn chung, các biện pháp và chính sách được chính quyền Đài Loan thực thi trong thời kỳ này đều nhấn mạnh đến vấn đề nông dân và nông thôn. Có thể thấy được chính quyền Đài Loan đã coi trọng hơn trước về lấy “nông dân” làm chủ thể nông nghiệp, và lấy “nông thôn” làm chủ thể xây dựng. Liêu Chính Hoàng kết luận: “Chính sách nông nghiệp với tư cách là lực lượng chủ đạo của phát triển nông nghiệp nó thực sự có tính phức tạp và tính nhiều mặt. Về cơ bản nông nghiệp là một hoạt động kinh tế, chính sách nông nghiệp trên cơ bản là chính sách mang tính kinh tế. Chính sách “lấy nông nghiệp bồi dưỡng công nghiệp vào những năm thứ 40 Dân quốc (những năm 50) chính là được đề xuất từ trong mạch máu của sự thúc đẩy cho kinh tế cất cánh. Nhưng trong quá trình phát triển thực tế của nó, thì các chính sách kinh tế lại có đủ các tính chính trị, tính xã hội và tính văn hoá. Việc chế định và thực thi chính sách nông nghiệp

đều có những suy nghĩ chính trị của nó, và nó đã được Viện lập pháp hết sức trọng thị. Việc thực hiện chính sách nông nghiệp nhất định có ảnh hưởng gián tiếp và trực tiếp làm thay đổi bộ mặt văn hoá và làm thay đổi kết cấu xã hội nông thôn ở Đài Loan”<sup>(10)</sup>.

Một thành công lớn của chính quyền Đài Loan trong điều hành CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn là đã chỉ đạo xây dựng cân đối nông nghiệp, nông thôn, nông dân. Vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân được xem là một thể thống nhất: “Dù là đại quân xây dựng nông nghiệp, nhưng hễ rời khỏi nông thôn thì nông dân, nông nghiệp không còn nơi nương tựa. Các hoạt động của nông nghiệp hiện nay hoàn toàn không phải chỉ đề cập đến kỹ thuật và sản xuất, mà tất cả những vấn đề về chính trị nông dân, tâm lý nông dân, xã hội nông thôn, văn hoá nông dân... đều ngày càng hình thành mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông nghiệp. Chúng ta phải đối xử chính xác đối với vấn đề xã hội nông thôn và vấn đề phúc lợi của nông dân. Có vậy mới tạo nên một chỉnh thể thống nhất. Chỉnh thể này còn đang chờ một chính sách mới về nông nghiệp giữ được sự cân đối, nhất là cân đối giữa nông nghiệp và công nghiệp, sự cân đối giữa sản xuất nông nghiệp và mậu dịch đối ngoại có tác dụng là một lực lượng thúc đẩy”<sup>(11)</sup>.

Từ cách đặt vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân là một thể thống nhất trong quá trình CNH, HĐH, chính quyền Đài Loan đã nhận thức sâu sắc mối quan hệ rất chặt chẽ giữa “sản xuất nông nghiệp” và “phát triển nông thôn”, đồng thời thấy rõ sự khác biệt giữa chúng để điều hành cân đối. Theo Hoàng

Tuấn Kiệt: "Sản xuất nông nghiệp đặt trọng điểm ở nâng cao sản lượng, hiệu quả tức thời của nó là phải cung cấp được lương thực cho dân, nhu cầu cho quân đội. Trong sách lược chú trọng sản xuất nông nghiệp thì nông dân chỉ đóng vai trò là phương tiện chứ không phải là mục đích. Phát triển nông thôn lại đặt trọng điểm ở xây dựng nông thôn có tính tổng thể, thành tựu lâu dài của nó là nâng cao trình độ văn hoá xã hội nông thôn. Trong phát triển nông thôn thì nông dân là mục đích chứ không phải là phương tiện. Sự phát triển của nông thôn chính là dựa vào những thành tựu to lớn của quá trình phát triển nông nghiệp. Nông thôn phát triển phồn vinh thì tự nó sẽ làm cho phúc lợi của nông dân được nâng lên đến mức cần có"<sup>(12)</sup>.

Rõ ràng phát triển nông nghiệp, đổi mới nông thôn là hai mặt của quá trình CNH, HĐH, trong đó nông dân là chủ thể. Do vậy, trong quá trình điều hành hệ thống chính sách đối với nông nghiệp, nông thôn, chính quyền Đài Loan luôn luôn chú trọng các vấn đề sau đây:

*Một là*, nhấn mạnh việc nâng cao trình độ văn hoá xã hội nông thôn, đặc biệt quan tâm bồi dưỡng phát huy nguồn nhân lực và xem đó là cơ sở cho sự nghiệp CNH, HĐH. Kinh nghiệm của Đài Loan cho thấy, nhờ thực hiện tốt các chính sách về giáo dục, trình độ dân trí của Đài Loan ngày một nâng cao; những công nhân xuất thân từ nông dân có thể nhanh chóng tiếp thu được những tri thức mới, kỹ thuật mới của nền sản xuất công nghiệp cần thiết cho nghề nghiệp của mình, góp phần làm cho công cuộc CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn tiến hành thuận lợi.

*Hai là*, coi trọng xây dựng và phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng, đặc biệt là Nông hội. Nông hội là tổ chức đảm nhiệm nhiều chức năng: về kinh tế, triển khai dịch vụ tín dụng nông thôn, triển khai dịch vụ cung tiêu nông thôn, triển khai dịch vụ ứng dụng kỹ thuật nông thôn, triển khai dịch vụ bảo hiểm; về chính trị, phối hợp và liên hệ với chính quyền địa phương trong việc thực hiện các chính sách kinh tế, xã hội. Trên cơ sở hoạt động của mình, Nông hội một mặt là tổ chức bảo vệ lợi ích của nông dân, thúc đẩy nông nghiệp và nông thôn phát triển; mặt khác là chiếc cầu nối giữa nông dân với chính quyền, giúp đỡ chính quyền, cùng chính quyền đẩy mạnh tiến trình CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn.

Không nghi ngờ gì nữa, chính quyền Đài Loan đã thực sự là người tổ chức và người điều hành đầy năng lực trong quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn. Họ đã biết phát huy những thế mạnh, khắc phục những điểm yếu, dẫn dắt nông nghiệp, nông thôn và nông dân Đài Loan tiến tới những bước phát triển hoàn bị, bền vững.

### III. KẾT LUẬN

Ba bài học kinh nghiệm lớn của Đài Loan nói trên cho thấy sự cần thiết phải hướng quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn theo mô hình mở và liên tục sáng tạo, cần thiết phải nhận thức không ngừng, nhận thức liên tục và thay đổi liên tục, có như vậy tính sáng tạo mới ngày càng cao, không chết cứng, không "nhất thành bất biến". Đài Loan không coi sự chế định ra chính sách là đúng hoàn toàn và ngay như chủ trương đường lối cũng vậy, đều dùng thực tiễn,

lấy hiệu quả để soi xét đúng sai. Chính sự linh hoạt ấy là sáng tạo.

Từ những kinh nghiệm thành công của Đài Loan trong quá trình CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn đã gợi mở nhiều điều đối với quá trình CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn ở Việt Nam. Xét trên tất cả các mặt, Đài Loan và Việt Nam có nhiều điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, thiên nhiên, thời tiết; về xã hội, phong tục tập quán; về đức tính cần cù trong lao động; về điểm xuất phát đều là quốc gia và vùng lãnh thổ hết sức khó khăn... Điểm khác nhau giữa Đài Loan và Việt Nam trong quá trình tiến hành CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn là vấn đề thể chế chính trị, vấn đề thời gian và cả bối cảnh lịch sử mới. Do vậy, tham khảo kinh nghiệm của Đài Loan có thể giúp Việt Nam rút ngắn chặng đường, tuy nhiên không phải là sự sao chép mà là có chọn lọc. Vì, Việt Nam tiến hành CNH, HĐH nông nghiệp và nông thôn trong bối cảnh thế giới đã có nhiều thay đổi: "hội nhập" kinh tế thế giới, "tự do hoá, toàn cầu hoá" kinh tế thế giới đang trở thành trào lưu chung của thời đại, tính cạnh tranh giữa các nền kinh tế đang ngày càng gay gắt. Đó là những vấn đề lớn khiến các nhà hoạch định chính sách nông nghiệp và nông thôn Việt Nam cần thiết phải tìm ra con đường phù hợp.

#### CHÚ THÍCH:

(1). Lý Đăng Huy: *Phân tích kinh tế trong sự phát triển của nông nghiệp Đài Loan*, Tập san nghiên cứu Đài Loan, Đài Bắc 1980, tr 116.

(2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10) (11) (12). Liêu Chính Hoàng, Hoàng Tuấn Kiệt, Tiêu Tân Hoàng: *Diễn biến chính sách nông*

*ng nghiệp Đài Loan sau phục hồi*, Viện nghiên cứu Dân tộc thuộc Viện nghiên cứu Trung ương, Đài Bắc 1986, trang: 1, 2, 5, 6, 7, 9, 16, 18, 43, 44.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lý Quốc Đỉnh, *Nông nghiệp hiện đại Đài Loan*, NXB Đại học Đông Nam, Nam Kinh 1996.
2. Liêu Chính Hoàng, Hoàng Tuấn Kiệt, Tiêu Tân Hoàng, *Diễn biến chính sách nông nghiệp Đài Loan sau phục hồi*, Viện nghiên cứu Dân tộc thuộc Viện nghiên cứu Trung ương, Đài Bắc 1986.
3. Ngụy Kiệt - Hạ Diệu, *Bí quyết cất cánh của 4 con rồng nhỏ*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1993.
4. Nguyễn Đình Liêm, *Các giai đoạn phát triển của nông nghiệp trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn Đài Loan*, tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 1 - 2003.
5. Hùng Trung Quả, *Sách lược phát triển Đài Loan*, Công ty xuất bản Liên Kinh, Đài Bắc 1984.
6. Nguyễn Huy Quý, *Kỳ tích kinh tế Đài Loan*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1995.
7. Nguyễn Huy Quý, *Kinh nghiệm Đài Loan trong công nghiệp hoá và hiện đại hoá nền kinh tế*, tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 1 - 1995.
8. Đỗ Tiến Sâm, *Những bài học kinh nghiệm công nghiệp hoá nông nghiệp và nông thôn của Đài Loan*, tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 1- 1998.
9. Trần Đình Thiên, *Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam - phác thảo lộ trình*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2002.
10. Hoàng Gia Thụ, *Đài Loan tiến trình hoá rồng*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội 1994.
11. Tạ Sâm Trung, *Kinh nghiệm phát triển nông nghiệp của Đài Loan: sách lược tuân tự, cách làm chính hợp*, tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 4 - 1998.